

Số: /KH-UBND

Dầu Tiếng, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn huyện Dầu Tiếng

Căn cứ Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Công văn số 2484-CV/TU ngày 30/7/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc triển khai Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII);

Căn cứ Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 15/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Công văn số 902-CV/HU ngày 05/8/2019 của Huyện ủy Dầu Tiếng về việc triển khai Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII);

UBND huyện Dầu Tiếng xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn huyện Dầu Tiếng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về “*phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, công chức, đảng viên và nhân viên.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 07/69/2013 của Tỉnh ủy, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp quan trọng cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện.

- Phát huy ưu điểm, kết quả đạt được trong thời gian qua và tập trung khắc phục những hạn chế, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin về phát triển khoa học công nghiệp phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt và chỉ đạo

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 63-CTr/TU của Tỉnh ủy. Nâng cao, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo và quản lý của cấp ủy, tổ chức Đảng và Chính quyền các cấp trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế.

- Triển khai thực hiện, phổ biến, tuyên truyền thực hiện các Luật, Nghị định, Kế hoạch và các văn bản có liên quan về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế như Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP thực hiện Luật chuyển giao công nghệ năm 2017, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 15/10/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, an toàn bức xạ và hạt nhân, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường và chất lượng...

- Cấp ủy, tổ chức Đảng và Chính quyền các cấp, người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý, xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ này là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ

- Rà soát đổi mới cơ chế, chính sách đổi mới công tác quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thực hiện cơ chế “đặt hàng”, tuyển chọn, khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ dựa trên tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tiếp tục tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của địa phương để người dân thấy được lợi ích của việc ứng dụng khoa học công nghệ vào đời sống, sản xuất.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các chính sách thúc đẩy, khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư cho khoa học và công nghệ. Tăng số lượng và quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các cá nhân tổ chức; đẩy mạnh hợp tác công – tư, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

3. Tiếp tục cơ cấu lại các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Tiếp tục đổi mới các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện có tính cạnh tranh cao.

- Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt của huyện. Trong nông nghiệp, ưu tiên phát triển các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học. Trong công nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp môi trường. Cùng với đó đẩy mạnh ứng dụng khoa học vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, quốc phòng, an ninh. Cụ thể như sau:

a. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chủ trương, chính sách, phương hướng phát triển kinh tế xã hội; Nghiên cứu các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nội dung các Nghị quyết của Đảng về xã hội, con người, công tác giáo dục, văn hóa, dân tộc; Nghiên cứu các vấn đề về bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.

b. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo – Giáo dục nghề nghiệp: Nghiên cứu ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ trong dạy học và quản lý giáo dục. Triển khai nhân rộng ứng dụng các mô hình, phương pháp giáo dục mới trong giai đoạn hiện nay, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp 4.0. Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo điều kiện tốt nhất để học sinh phát huy hết khả năng sáng tạo trong học tập, rèn luyện. Chủ động phát hiện đào tạo, bồi dưỡng các tài năng trẻ trong các trường trên địa bàn huyện.

c. Lĩnh vực Công nghiệp và dịch vụ:

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp bảo quản, chế biến, công nghiệp cơ khí, điện tử, sản xuất vật liệu mới, ngành công nghiệp khác phù hợp quy hoạch và lĩnh vực ưu tiên đầu tư.

- Khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO9001, ISO1400,..) áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đưa

công nghệ cao, đổi mới công nghệ, công nghệ tự động hóa, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ.

d. Lĩnh vực y tế: Tiếp tục nghiên cứu, làm chủ các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong công tác khám, chữa bệnh, sản xuất thuốc y học cổ truyền đảm bảo tuyên truyền và chất lượng.

e. Lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn:

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học tạo ra những sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGap; ứng dụng khoa học kỹ thuật trong việc bảo tồn và lưu trữ nguồn gen các cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu bệnh tốt phù hợp với điều kiện sinh thái và khả năng thích ứng với sự biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản và trong công nghệ bảo quản, chế biến nông – lâm – thủy sản; ứng dụng công nghệ sinh học và các chế phẩm sinh học để xử lý ô nhiễm môi trường chăn nuôi, nước thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, các làng nghề; nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành các công trình thủy điện, thủy lợi và phòng, chống lụt bão. Tiếp tục đầu tư và khai thác hiệu quả các khu nông nghiệp công nghệ cao.

f. Lĩnh vực Tài nguyên, bảo vệ môi trường:

Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh nhằm giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, giảm thiểu các tác động đến môi trường; Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên; đẩy mạnh thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa trên địa bàn”.

g. Lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông:

Nghiên cứu phát triển các giải pháp xây dựng và ứng dụng nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, đặc biệt là các hệ thống tích hợp dữ liệu, thông tin, tri thức và các hệ thống thông tin thông minh cho các lĩnh vực chính quyền địa tử, thương mại điện tử; xây dựng chính quyền điện tử, tích hợp, chia sẻ thông tin để phục vụ cho công tác quản lý cấp huyện, cấp xã.

h. Lĩnh vực giao thông, xây dựng:

Nghiên cứu triển khai, tiếp nhận, làm chủ các công nghệ mới, tiên tiến trong thi công, bảo trì, bảo dưỡng các công trình giao thông; nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tai nạn trong giao thông.

I. Lĩnh vực Quốc phòng – An ninh:

- Không ngừng đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, kinh nghiệm, cải tiến trang thiết bị các mô hình học cụ phục vụ công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Nghiên cứu ứng dụng khoa học, xây dựng bản đồ kỹ thuật số, đảm bảo các

phương tiện hậu cần kỹ thuật và xây dựng các khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, đảm bảo giải pháp kịp thời, hiệu quả những vấn đề về an ninh và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.

- Đề xuất các giải pháp, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm do nguyên nhân xã hội...; các giải pháp xã hội hóa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, phòng chống lụt bão.

4. Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ

- Phát triển tiềm lực, nhân lực khoa học và công nghệ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thông qua triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Gắn kết các Viện, Trung tâm nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống của người dân trên địa bàn huyện.

- Phát triển, đào tạo và bồi dưỡng cử cán bộ khoa học đi làm, học tập nâng cao trình độ, chuyên môn.

5. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; Phối hợp hỗ trợ các cá nhân, tổ chức tạo ra những sản phẩm riêng, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của huyện để phục vụ phát triển thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp, trao đổi thông tin về khoa học và công nghệ, ISO hành chính công.

- Tăng cường thúc đẩy sự liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, lao động, vốn...

6. Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh hợp tác khoa học và công nghệ

- Tiếp tục đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh liên kết hợp tác về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên phát triển; gắn hợp tác về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế.

- Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa phương khác để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ của huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nội dung kế hoạch trên địa bàn huyện; đôn đốc kiểm tra thực hiện và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất việc thực hiện kế hoạch này theo quy định.

- Phối hợp với Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong

điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp, tạo điều kiện tham mưu bố trí các nguồn lực để hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của huyện trong công tác nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa chất lượng cao, rau an toàn, nuôi thương phẩm các giống vật nuôi và các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.

- Tham mưu UBND huyện phát triển các mô hình kinh tế áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất đạt hiệu quả để nhân rộng mô hình nhằm phát triển kinh tế, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XI) trên địa bàn huyện.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Triển khai tuyên truyền, giới thiệu các tài năng trong học sinh trên địa bàn huyện nhằm tạo nguồn nhân lực phát triển khoa học kỹ thuật.

4. Phòng Văn hóa – Thông tin

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kết luận số 50-KL-TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6. Tuyên truyền phổ biến các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5. Công an huyện

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kịp thời, hiệu quả những vấn đề về đảm bảo an ninh và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.

- Quan tâm phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực điện tử, công nghệ mật mã, kỹ thuật hình sự... tiếp tục nghiên cứu, nắm bắt tình hình, dự báo đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh đô thị, nông thôn, tôn giáo an ninh chính trị nội bộ, an ninh thông tin, an ninh kinh tế trên địa bàn huyện.

- Chủ động các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao.

6. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Đẩy mạnh các hoạt động sáng kiến, kinh nghiệm, cải tiến trang thiết bị; nghiên cứu ứng dụng khoa học, xây dựng bản đồ kỹ thuật số, đảm bảo các phương tiện hậu cần kỹ thuật và xây dựng các khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao.

7. Trung tâm Y tế huyện

- Chú trọng trong công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị công nghệ cao phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ y, bác sĩ đi đào tạo chuyên môn sâu, làm chủ được các trang thiết bị công nghệ cao trong công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và tăng cường giám sát đối với công tác thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) đến các tổ chức hội, hội viên.

- Tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời động viên, khích lệ những nhân tố đoàn viên, hội viên thanh niên tích cực học tập, nghiên cứu và tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ, nhằm phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện.

9. UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn bằng nhiều hình thức về kết luận số 50-KL-TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của UBND huyện Dầu Tiếng./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND;
- CT, Các PCT;
- Các phòng, ban ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**